TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày 10 - 8 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-DS ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: K123 đường N, phường X, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S và Giấy ủy quyền số 77/2022/UQ-CNĐN ngày 01/7/2022). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Minh H, sinh năm 1992; địa chỉ: HK1 đường L, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 14/6/2018, ông Đoàn Minh H có ký với Ngân hàng TMCP S 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50.000.000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp tín dụng ông H đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền

là 126.839.000đồng, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng và từ ngày 15/8/2019 được điều chỉnh 2,6%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 117.609.934đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 23/12/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán nhưng ông H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án buộc ông Đoàn Minh H phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 09/8/2023 là 100.927.123đ (Một trăm triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ 56.908.428đ, lãi quá hạn 44.018.695đ.

Đồng thời, tiếp tục tính lãi từ ngày 10/8/2023 cho đến trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

**** Bị đơn ông Đoàn Minh H trình bày:***

Ông xác nhận ngày 14/6/2018 có ký với Ngân hàng TMCP S 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín. Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50.000.000đồng để ông tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng ông đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền là 126.839.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 117.609.934đồng.

Tính đến ngày 09/8/2023 ông còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 100.927.123đ (Một trăm triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ 56.908.428đ, lãi quá hạn 44.018.695đ.

Do điều kiện kinh tế khó khăn, dịch bệnh nên ông vi phạm thời hạn trả nợ cho Ngân hàng và do tình hình thực tế thu nhập và các khoản nợ đang phải trả hàng tháng, ông không thể trả hết một lần tổng số tiền trên. Ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho trả dư nợ 56.908.428đ chia ra mỗi tháng trả 2.000.000đ và tiền lãi xin được miễn.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 280, 351, 463, 466 Bộ

luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Đoàn Minh H thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 09/8/2023 là 100.927.123đ (Một trăm triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ 56.908.428đ, lãi quá hạn 44.018.695đ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Ông Đoàn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn Đoàn Minh H, cư trú tại phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S thì thấy:

Ông Đoàn Minh H có ký với Ngân hàng TMCP S 01 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018 và ông H bị ràng buộc bởi bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50.000.000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng ông H đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền là 126.839.000đồng. Lãi suất trong hạn 2,5%/tháng và từ ngày 15/8/2019 được điều chỉnh 2,6%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được Ngân hàng S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Như vậy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đoàn Minh H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên; đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 117.609.934đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 23/12/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tại phiên tòa, ông H đề nghị Ngân hàng TMCP S tạo điều kiện cho trả dư nợ 56.908.428đ chia ra mỗi tháng trả 2.000.000đ và tiền lãi xin được miễn nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý mà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Vì vậy, căn cứ vào Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S; buộc ông H phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày tính đến ngày 09/8/2023 là 100.927.123đ (Một trăm triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Dư nợ 56.908.428đ, lãi quá hạn 44.018.695đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2018.

Ông H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi từ ngày 10/8/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S đối với ông Đoàn Minh H.

Buộc ông Đoàn Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 09/8/2023 là 100.927.123đ (Một trăm triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi ba đồng); trong đó:

+ Dư nợ là: 56.908.428đ;

+ Lãi quá hạn là: 44.018.695đ

Ông Đoàn Minh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 5.046.000đ (Năm triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) ông Đoàn Minh H phải chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.498.000 đồng (Một triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai thu số theo biên lai thu số 0007002 ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/8/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê, Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp